

MỘT SỐ LOÀI VẬT SỐNG TRÊN CẠN.

I. Mục tiêu:

- Biết nói tên được một số loài vật sống trên cạn. Nêu được ích lợi chúng.
- Hình thành và rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát, mô tả.
- Có ý thức bảo vệ các loài vật

II. Chuẩn bị :

- Học sinh: Suu tầm 1 số loại vật sống trên cạn .
- GV : Tranh ảnh về một số loài vật sống trên cạn.

III. Các hoạt động dạy học :

<p>1. Kiểm tra bài cũ. 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs trả lời lại 1 số câu hỏi trong bài “ Loài vật sống ở đâu?” + Loài vật sống ở đâu? + Kể tên 1 số loài vật sống trên cạn (dưới nước) mà em biết? - Nhận xét, tuyên dương những hs trả lời đúng. <p>2. Bài mới.</p> <p>* Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta tìm hiểu về chủ đề tự nhiên bài học đầu tiên đó là “Một số loài vật sống trên cạn “ .</p> <p>1. Hoạt động 1 : Nhận biết một số loài vật sống trên cạn.</p> <p>Cách tiến hành.</p> <p>* GV treo câu hỏi lên: Hãy kể tên và nói nơi sống của các loài vật có trong hình ?</p> <p>- Gv theo dõi cặp làm việc - nhận xét => Có nhiều loài vật sống trên cạn. .</p>	<p>Hs trả lời.</p> <p>- Từng cặp quan sát 7 hình trong + 1 số cá nhân trong cặp lên chỉ nêu lại</p> <p>- Lớp theo dõi nhận xét tuyên dương những bạn quan sát và nêu đúng.</p> <p>* Hình 1: Con Lạc Đà. Sống trên cạn(sa mạc)</p> <p>* Hình 2: Con bò, sống trên cạn</p> <p>* Hình 3: Con Nai, sống trên cạn</p> <p>* Hình 4: Con chó, sống trên cạn</p> <p>* Hình 5: Con thỏ, sống trên cạn</p> <p>* Hình 6: Con hổ, sống trên cạn</p> <p>* Hình 7: Con gà, sống trên cạn</p>
---	--

Hoạt động 2 : Phân biệt vật nuôi và loài vật sống hoang dã

Cách tiến hành :

Bước 1 : GV nêu tình huống có vấn đề

- GV hỏi : Theo em các loài vật con nào là vật nuôi, con nào sống hoang dã ?

Bước 2 : Suy nghĩ ban đầu

- ✦ HS ghi nhanh các dự đoán của cá nhân vào vở ghi chép (2 phút)
- ✦ Nhóm trưởng điều hành nhóm tổng hợp lại ý kiến của nhóm
- ✦ Đại diện các nhóm trình bày. GV ghi nhanh ý kiến của các nhóm
 - Em làm thế nào để biết đâu là vật nuôi, đâu là con vật sống hoang dã ?
 - HS đề xuất các hình thức như tìm hiểu. VD: trên Internet, xem tivi, trên sách, báo)

Bước 3 : Tiến hành thực nghiệm.

- Các nhóm tiến hành quan sát và ghi lại kết quả (3phút)
- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

Bước 4 : So sánh kết quả với dự đoán ban đầu

- GV + HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu.

Suy nghĩ ban đầu	Kết quả thực nghiệm

Bước 5 : Kết luận + mở rộng.

=> Có nhiều loài vật sống trên cạn. Chúng là nguồn cung cấp thức ăn cho người, động vật, ngoài ra chúng còn có nhiều ích lợi khác.

- Ngoài những loài vật nuôi còn nhiều loài vật sống hoang dã.

(*Vậy ta cần phải làm gì để bảo vệ các loài vật? Nhất là các loài vật quý hiếm?*)

=> Chăm sóc vật nuôi cẩn thận, không săn bắn các loài động vật hoang dã...

3. Củng cố - dặn dò :

- Nhận xét tiết học.
- Về nhà quan sát tìm hiểu thêm 1 loài vừa sống hoang dã, vừa là vật nuôi, đặc điểm của nó.

TIẾT 1: ÂM NHẠC: TCT 28: Giáo viên bộ môn thực hiện.

TIẾT 2: TOÁN: TCT 139: CÁC SỐ TRÒN CHỤC TỪ 110 ĐẾN 200

I) Mục tiêu.

- Nhận biết được các số tròn chục từ 110 đến 200.
- Biết cách đọc, viết các số tròn chục từ 110 đến 200.
- Biết cách so sánh các số tròn chục.
- Các bài tập cần làm: bài 1, 2, 3. Bài 4, 5 dành cho HS khá giỏi.

II) Đồ dùng dạy học.

- Bộ toán thực hành GV + HS
- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3
- Bảng nhóm

III) Hoạt động dạy học.

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1) Kiểm tra bài cũ: 5' - HS lên bảng làm bài tập - Nhận xét . 2) Bài mới: 28' a) Số tròn chục từ 110 đến 200 * Ôn tập các số tròn chục đã học - Gắn lên bảng hình vẽ 10, 20, ... 90, 100 ... - HS lên bảng điền vào bảng số tròn chục đã biết. - HS nhận xét đặc điểm của số tròn chục. * Học tiếp các số tròn chục. - Nêu các số tròn chục và trình bày lên bảng như SGK. - HS quan sát dòng thứ nhất trên bảng và nhận xét.	- So sánh các số tròn trăm - Làm bài tập bảng lớp $100 < 400$ $600 < 800$ $300 > 200$ $900 > 700$ - Điền số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 - Số tròn chục có số tận cùng bên phải là chữ số 0

<ul style="list-style-type: none"> - Hình vẽ cho biết mấy chục, mấy trăm và mấy đơn vị. - HS lên bảng điền. - HS nhận xét tiếp: số này có mấy chữ số? là những chữ số nào? - HS đọc lại các số tròn chục từ 110 đến 200. b) So sánh các số tròn chục. - Gắn lên bảng như sau: 1 hình vuông, 2 hình chữ nhật; 1 hình vuông, 3 hình chữ nhật để có: 120 ... 130 130 ... 120 - HS lên so sánh hai số - HS đọc quan hệ so sánh - Nhận xét chữ số ở các số trăm, chục và đơn vị c) Thực hành * Bài 1: Viết(theo mẫu) - HS làm bài tập theo nhóm - Nhận xét tuyên dương * Bài 2: Điền dấu >, < ? - HS quan sát hình trực quan nêu số - Ghi bảng - HS làm bài tập bảng lớp + bảng con * Bài 3: Điền dấu >, <, = ? - HS làm bài vào vở + bảng lớp - Nhận xét 3) Nhận xét – Dẫn dò. 2' - Nhận xét tiết học - Về nhà xem lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời - Làm bài bảng lớp - Chữ số 1 chỉ có 1 trăm - Chữ số 1 chỉ có 1 chục - Chữ số 0 chỉ có 0 đơn vị. - Đọc lại các số tròn chục - 120 < 130 130 > 120 - 120 nhỏ hơn 130, 130 lớn hơn 120 - Số trăm: đều là 1 - Số chục: 3 > 2 cho nên 130 > 120 - Đọc yêu cầu - Làm bài tập theo nhóm - Trình bày - Đọc yêu cầu - Nêu số - Làm bài tập bảng lớp + bảng con - Đọc yêu cầu - Làm bài vào vở + bảng lớp
---	--

TIẾT 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TCT 28: TỪ NGỮ VỀ CÂY CỎI.
ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐỂ LÀM GÌ?

I) Mục đích yêu cầu.

- Nêu được một số từ ngữ về cây cối (BT1).
- Biết đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ để làm gì? (BT2).
- Điền đúng dấu chấm, dấu phẩy vào đoạn văn có chỗ trống (BT3).

II) Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2, 3
- Bảng nhóm

III) Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC		
<p>1) Giới thiệu bài - Ghi tựa bài. 2'</p> <p>2/ Hướng dẫn làm bài tập. 32'</p> <p>* Bài 1: Kể tên các loài cây mà em biết theo nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn: Các em tìm và ghi vào bảng các loại cây theo yêu cầu.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%;">Cây lương thực,</td> <td>Lúa, ngô, khoai mì, khoai</td> </tr> </table>	Cây lương thực,	Lúa, ngô, khoai mì, khoai	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại - Đọc yêu cầu - Làm bài tập theo nhóm
Cây lương thực,	Lúa, ngô, khoai mì, khoai		

thực phẩm	lang, đậu lạc, su hào, ...	- Trình bày - Đọc yêu cầu - Làm mẫu HS2: Người ta trồng cây lúa để ăn. - HS thảo luận theo cặp - HS thực hành hỏi đáp - Đọc yêu cầu - Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào ô trống - Khi hết câu điền dấu chấm. - Khi trong câu có các cụm từ cùng nghĩa với nhau. - Làm bài vào vở + bảng lớp
Cây ăn quả	Cam, quýt, bưởi, mận, ôi, xoài, cam, cóc, ...	
Cây lấy gỗ	Xoan, lim, táu, bạch đàn, mít, sao, xà cừ, ...	
Cây bóng mát	Bàng, phượng, đa, gừa, mít, hoàng hậu, xà cừ, ..	
Cây hoa	Cúc, đào, mai, vạn thọ, móng tay, mười giờ, ...	
<p>* Bài 2: Dựa vào bài tập 1. Hỏi đáp theo mẫu</p> <p>- Hướng dẫn: Dựa vào bài tập 1 các em đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ để làm gì?</p> <p>HS1: Người ta trồng cây lúa để làm gì?</p> <p>- Nhận xét .</p> <p>* Bài 3: Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào chỗ trống.</p> <p>+ Bài tập yêu cầu làm gì?</p> <p>+ Khi nào thì điền dấu chấm?</p> <p>+ Khi nào thì điền dấu phẩy?</p> <p>- HS làm bài vào vở + bảng lớp</p> <p>- Nhận xét .</p> <p>Chiều qua □, Lan nhận được thư của □ bố . Trong thư, bố dặn dò hai chị em Lan rất nhiều điều. Song Lan nhớ nhất điều, bố dặn riêng em ở cuối thư: “ Con nhớ chăm bón cây cam ở đầu vườn để khi bố về , bố con mình có cam ngọt ăn nhé.</p> <p>4) <u>Củng cố– Dặn dò.</u> 2’</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Xem bài mới</p>		

TIẾT 4: THỂ DỤC: Giáo viên bộ môn dạy.

BUỔI CHIỀU: TIẾT 1: TẬP VIẾT. TCT 28: CHỮ HOA Y

I) Mục đích yêu cầu.

Viết đúng chữ hoa Y (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: Yêu (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Yêu lũy tre làng (3 lần).

II) Đồ dùng dạy học

- Mẫu chữ hoa Y đặt trong khung chữ
- Bảng lớp viết sẵn cụm từ ứng dụng

III) Hoạt động dạy học.

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1) <u>Kiểm tra bài cũ.</u> 5’ - KT vở tập viết của HS	

<p>- Nhận xét</p> <p>2) <u>Bài mới.</u> 28'</p> <p>a) Giới thiệu bài - Ghi tựa bài.</p> <p>b) Hướng dẫn viết chữ hoa</p> <p>* Hướng dẫn quan sát, nhận xét</p> <p>- Cấu tạo: Chữ hoa Y cỡ vừa cao 8 li(9 đường kẻ) gồm 2 nét và nét móc hai đầu và nét khuyết ngược.</p> <p>- Cách viết:</p> <p>+ Nét 1: Như nét 1 của chữ U</p> <p>+ Nét 2: Từ điểm DB của nét 1 lia bút lên ĐK6, đổi chiều bút, viết nét khuyết ngược, kéo dài xuống ĐK4 dưới ĐK1. DB ở ĐK2 phía trên.</p> <p>- HS tập viết bảng con chữ hoa Y</p> <p>- Nhận xét sửa lỗi.</p> <p>c) Hướng dẫn viết ứng dụng</p> <p>* Giới thiệu cụm từ ứng dụng</p> <p>- Giúp HS nắm nội dung cụm từ ứng dụng: Tình cảm yêu làng xóm quê hương của người Việt Nam ta.</p> <p>* Hướng dẫn nhận xét</p> <p>- Các chữ cái cao 4 li?</p> <p>- Các chữ cái cao 2,5 li?</p> <p>- Các chữ cái cao 1,5 li?</p> <p>- Chữ cái cao 1,25 li?</p> <p>- Các chữ cái cao 1 li?</p> <p>- Nối nét: Nét cuối của chữ y nối với nét đầu của chữ ê.</p> <p>- Viết mẫu cụm từ ứng dụng</p> <p>- HS viết bảng con cụm từ ứng dụng</p> <p>- Nhận xét sửa lỗi</p> <p>d) Hướng dẫn viết tập viết.</p> <p>* Nêu yêu cầu viết</p> <p>- Viết 1 dòng chữ Y cỡ vừa và 1 dòng cỡ nhỏ.</p> <p>- Viết 1 dòng chữ Yêu cỡ vừa và 1 dòng cỡ nhỏ.</p> <p>- Viết 2 dòng cụm từ ứng dụng cỡ nhỏ.</p> <p>- HS viết vở tập viết, quan sát uốn nắn HS.</p> <p>- Thu vở của HS nhận xét.</p> <p>3) <u>Củng cố – Dẫn dò.</u> 2'</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về nhà viết phần còn lại</p>	<p>HS nghe</p> <p>- Viết bảng con chữ hoa Y</p> <p>- HS đọc cụm từ ứng dụng - Yêu lũy tre làng</p> <p>- Chữ hoa Y</p> <p>- Các chữ l, y, g</p> <p>- Chữ t</p> <p>- Chữ r</p> <p>- Các chữ còn lại</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- Viết tập viết</p>
---	---

TIẾT 2: CHÍNH TẢ: TCT 56: NGHE VIẾT: CÂY DỪA

I) Mục đích yêu cầu

- Nghe viết chính xác bài tả, trình bày đúng bài thơ lục bát.

- Làm được bài tập 2 a. Viết đúng tên riêng VN trong bài tập 3

II) Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2.

- Bảng nhóm

III) Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1) <u>Kiểm tra bài cũ.</u> 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng lớp + nháp các từ: cuốc bẫm, cày sâu, trồng khoai, trở về. - Nhận xét . <p>2) <u>Bài mới.</u> 28'</p> <p>a) Giới thiệu bài - Ghi tựa bài</p> <p>b) Hướng dẫn viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài chính tả * Hướng dẫn nắm nội dung bài - Tìm các bộ phận lá, ngọn, thân, quả của cây dứa; làm cho cây dứa có hình dáng, hoạt động như con người? * Hướng dẫn nhận xét - Mỗi dòng thơ có mấy tiếng? - Đây là thơ lục bát nên viết như thế nào? * Hướng dẫn viết từ khó - HS viết bảng con từ, kết hợp phân tích tiếng các từ: dang tay, hũ rượu, tàu dứa, bạc phếch. * Viết chính tả - Lưu ý HS: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, cách cầm bút, để vở ngay ngắn. - Đọc bài, HS viết vào vở. - Đọc bài HS soát lại - HS tự chữa lỗi - Thu vở của HS nhận xét <p>c) Hướng dẫn làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bài 2a: HS đọc yêu cầu - Hướng dẫn: các em tìm các tiếng có vần in hoặc inh theo nghĩa đã cho. - HS làm bài tập bảng con. - Nhận xét . + Số tiếp theo số 8. +(Quả) đã đến lúc ăn được. + Nghe hoặc ngủi rất tinh, rất nhạy. * Bài 3: HS đọc yêu cầu - Hướng dẫn: Bài thơ có những tên riêng chưa viết hoa các em phải viết hoa sửa lại cho đúng chính tả. - HS nêu tên riêng có trong bài thơ. <p>- HS làm bài vào vở + bảng lớp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát vui - Kho báu - Viết bảng lớp + bảng con - HS đọc lại bài - Lá: như bàn tay đó gió - Ngọn dứa: như cái đầu của người - Thân dứa: mặc tấm áo đứng canh trời đất. - Quả dứa: như đàn lợn con. - Mỗi dòng có 6 tiếng và 8 tiếng. - Dòng viết lùi vào 2 ô. - Viết bảng con từ khó - Viết chính tả - Chữa lỗi - Đọc yêu cầu - Làm bài tập bảng con - Số chín - Quả chín - Thính - Đọc yêu cầu - bắc sơn, đình cả, thái nguyên, tây bắc, điện biên - Làm bài vào vở + bảng lớp

<p>- Nhận xét . Trên đường cái ung dung ta bước Đường ta rộng thênh thang tám thước Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên Đường lên Tây Bắc, đường qua Điện Biên Đường cách mạng dài theo kháng chiến. 3) <u>Củng cố– Dẫn dò.</u> 2’ - Nhận xét tiết học - Về nhà chữa lỗi</p>	
---	--

TIẾT 3: SINH HOẠT TẬP THỂ - AN TOÀN GIAO THÔNG: TCT 28:
I/ KỂ VỀ MỘT NGÀY CỦA MẸ EM

I- Mục tiêu hoạt động:

-HS hiểu được sự quan tâm , chăm sóc của mẹ đối với em và cả gia đình ; Hiểu được sự hi sinh thầm lặng vì chồng , vì con của mẹ , cảm thông với sự vất vả lo toan hằng ngày của mẹ .

II- Nội dung và hình thức:

- Tổ chức theo quy mô lớp.

III- Chuẩn bị:

-Ảnh của mẹ HS.

IV- Tiến hành hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>* Hoạt động 1: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung. -GV hướng dẫn hs kể về mẹ của mình. -GV gọi từng em lên kể. -GV tổ chức cho hs thảo luận các câu hỏi : - Qua các câu chuyện vừa kể , các em thấy những người mẹ hằng ngày phải làm nhiều việc không ? - Mẹ đã làm việc vất vả để làm gì ? Làm nhiều việc để chăm sóc cho ai ? - Chúng ta cần làm gì để mẹ đỡ vất vả ?</p>	<p>- HS lên kể. - HS trả lời cá nhân.</p>

II/ AN TOÀN GIAO THÔNG: LUYỆN TẬP

<p>1. Gv tổ chức trò chơi: Nghe tiếng động đoán tên xe. - Chia lớp thành 2 đội chơi, phổ biến cách chơi và luật chơi: Đội 1 nêu tiếng động, đội 2 đoán tên xe và ng- ọc lại. Đội nào đoán đ- ọc đúng nhiều tên các loại ph- ong tiện là đội thắng cuộc. - HS chơi GV là giám khảo sau đó công bố nhóm thắng cuộc. *Hoạt động 3: Cách đi lại trên đ- ờng có PTGT - Yêu cầu HS mở SGK quan sát hình 3,4 - Gọi các nhóm trình bày, HS khác nghe nhận xét, bổ sung. -Câu hỏi gợi ý cho các nhóm: (Theo SGK tr. 29) *Kỳ luận: Khi đi qua đ- ờng phải quan sát các</p>	<p>Hs tham gia chơi. - Quan sát và thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả thảo luận tr- ớc lớp.</p>
--	--

<p>loại xe ô tô, xe máy đi trên đ-ờng để đảm bảo an toàn.</p> <p>2. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên các loại PTGT mà em biết? + Loại nào là xe thô sơ? + Loại nào là xe cơ giới? 	<p>- Các nhóm nối tiếp nhau trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Từng cá nhân trả lời.</p>
---	--

TIẾT 1: TẬP LÀM VĂN: TCT28:

ĐÁP LỜI CHIA VUI. TẢ NGẮN VỀ CÂY CỐI

I) Mục đích yêu cầu

- Biết đáp lại chia vui trong tình huống giao tiếp cụ thể (BT1).
- Đọc và trả lời câu hỏi về bài miêu tả ngắn (BT2); Viết được các câu trả lời cho phần bài tập 2(BT3).

* **GD KNS:** - Giao tiếp, ứng xử văn hoá.

- Lắng nghe tích cực.

II) Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa trong SGK.
- Bảng phụ ghi sẵn các câu hỏi

III) Hoạt động dạy học.

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1 Kiểm tra bài cũ. 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài văn tả ngắn về con vật - Nhận xét . <p>3) Bài mới. 28'</p> <p>a) Giới thiệu bài - Ghi tựa bài.</p> <p>b) Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>* Bài 1: miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đóng vai mẫu HS1, 2, 3 nói lời chúc mừng. - HS1, 2, 3 chúc mừng bạn đoạt giải nhất trong kì thi HS giỏi cấp huyện - HS đóng vai theo nhóm - HS thực hành đóng vai - Nhận xét tuyên dương <p>* Bài 2: miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp - HS thực hành hỏi đáp + HS1: Mời bạn nói về hình dáng bên ngoài của quả măng cụt. Quả hình gì? + HS1: Quả to bằng chừng nào? + HS1: Bạn hãy nói về ruột và mùi vị của quả măng cụt. Ruột quả măng cụt màu gì? - Nhận xét tuyên dương <p>* Bài 3: Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn: Bài tập 2 có hai phần a, b các em chọn 1 phần và ghi vào vở các câu trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tả ngắn về con vật - Đọc bài - Nhắc lại - Đọc yêu cầu - Thảo luận nhóm - Thực hành đóng vai - Đọc yêu cầu - Thảo luận theo cặp - Thực hành hỏi đáp - HS2: Quả măng cụt tròn như quả cam. - HS2: Quả to bằng nắm tay trẻ em. - HS2: Ruột quả măng cụt trắng muốt, vị ngọt, màu trắng. - Đọc yêu cầu

<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lại các câu hỏi - HS làm bài vào vở - HS đọc bài vừa viết - Nhận xét . <p>a) Quả măng cụt tròn, giống như một quả cam nhưng chỉ nhỏ bằng nắm tay trẻ em. Vỏ măng cụt màu tím thẫm ngả sang màu đỏ. Cuống măng cụt ngắn và to. Có 4, 5 cái tay tròn úp vào quả và quanh cuống.</p> <p>3) <u>Củng cố – Dẫn dò.</u> 2’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà xem lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi - Làm bài vào vở - Đọc bài vừa viết
---	---

TIẾT 2: TOÁN: TCT 140: CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110

I) Mục tiêu.

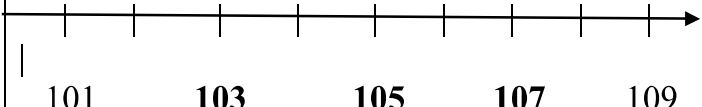
- Nhận biết được các số từ 101 đến 110.
- Biết cách đọc viết các số từ 101 đến 110.
- Biết cách so sánh các số từ 101 đến 110.
- Biết thứ tự các số từ 101 đến 110.
- Các bài tập cần làm: bài 1, 2, 3. Bài 4 kk học sinh làm thêm.

II) Đồ dùng dạy học.

- Bộ đồ dùng toán biểu diễn của GV + HS
- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3
- Bảng nhóm

III) Hoạt động dạy học.

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1) Kiểm tra bài cũ. 5’</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng làm bài tập - Nhận xét . <p>2) <u>Bài mới.</u> 28’</p> <p>) Giới thiệu các số từ 101 đến 110.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kẻ bảng như SGK - HS biết số cần điền chữ số thích hợp vào các ô trống - Nêu cách đọc và viết số - HS đọc lại * Viết và đọc số 102 - HS làm như số 101 * Viết và đọc số khác. Từ 103 đến 109. - HS đọc lại các số trên * Làm việc cá nhân - Viết số 105 yêu cầu HS nhận xét số này có mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị? - HS lấy đồ dùng chọn ra số hình vuông và ô vuông tương ứng số 105. <p>c) Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bài 1: Mỗi số dưới đây ứng với cách đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - Các số tròn chục từ 110 đến 200 - Làm bài tập bảng lớp - Nêu cách đọc và viết số - Đọc lại - Điền và nêu cách đọc - Đọc số - Gồm 1 trăm, 0 chục, 5 đơn vị. - Lấy đồ dùng - Đọc yêu cầu

<p>nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài tập theo nhóm - Nhận xét tuyên dương <p>* Bài 2: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn: các em vẽ tia số rồi điền các số còn thiếu vào tia số. <p style="text-align: center;">102 104 106 108</p> <p>110</p>  <p style="text-align: center;">101 103 105 107 109</p> <p>* Bài 3: Điền dấu >, <, = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài tập bảng lớp + bảng vở - Nhận xét . <p>3) Nhận xét – Dặn dò. 2’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập theo nhóm - Trình bày - Đọc yêu cầu - HS lên bảng điền - Nhận xét . - Đọc yêu cầu - Làm bài vào vở + bảng lớp
---	---

TIẾT 3: THỦ CÔNG: TCT 28: LÀM ĐỒNG HỒ ĐEO TAY (tiết 2)

I) Mục tiêu

- Biết cách làm đồng hồ đeo tay.
- Làm được đồng hồ đeo tay.

II) Đồ dùng dạy học

- Mẫu đồng hồ đeo tay.
- Quy trình làm đồng hồ đeo tay
- Giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

III) Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1) <u>Kiểm tra bài cũ.</u> 5’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS - Nhận xét <p>2) <u>Bài mới.</u> 28’</p> <p>a) Giới thiệu bài - Ghi tựa bài</p> <p>b) Thực hành làm đồng hồ</p> <p>* Nhắc lại cách làm đồng hồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cắt thành các nan giấy. - Bước 2: Làm mặt đồng hồ. - Bước 3: Gài dây đeo đồng hồ - Bước 4: Vẽ số và kim lên mặt đồng hồ - HS thực hành - Lưu ý HS: nếp gấp sát, miết kĩ, gài dây đeo có thể bóp nhẹ hình mặt đồng hồ để gài dây đeo cho dễ. - Quan sát giúp đỡ HS lúng túng. - HS trưng bày sản phẩm. - Đánh giá sản phẩm của HS <p>3) <u>Củng cố – Dặn dò.</u> 2’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà chuẩn bị giấy thủ công, kéo, hồ dán 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại - Hs làm thực hành. - Trưng bày sản phẩm